

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 17/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Hoàng Yến – Thư ký TAND T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hương Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số 04/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **BÙI XUÂN H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1992 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm Nước Hai, xã Q, T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1964; Con bà: Lý Thị T, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Trần Trọng C, sinh năm 2006

Địa chỉ: Tổ 1, phường Hoàng Văn T, T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 1, p. Hoàng Văn T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1977

- Chị Phan Thị Hồng H, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường Phú X, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Cháu C, ông T, bà H, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2021, Bùi Xuân H đi bộ một mình từ nhà ở xóm Nước Hai, xã Q, T phố Thái Nguyên đến khu vực phường Hoàng Văn T, T phố Thái Nguyên, mục đích xem có ai sơ hở tài sản thì sẽ trộm cắp bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi bộ trên đường Bắc Kạn đoạn thuộc tổ 03, phường Hoàng Văn T, T phố Thái Nguyên thì H nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa hàng quần áo “Malysa” có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONBAMD, màu xanh, biển kiểm soát 20AA-009.13 của cháu Trần Trọng Chung (sinh năm: 2006, HKTT: Tổ 01, phường Hoàng Văn T, T phố Thái Nguyên), chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. H đi qua vị trí chiếc xe mô tô khoảng 2 lần, quan sát xung quanh thấy không có ai quản lý tài sản nên H đi đến ngồi lên xe, mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại xã Q, T phố Thái Nguyên.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONBAMD, màu xanh, biển kiểm soát 20AA-009.13 đi đến khu vực thuộc tổ 01, phường Hoàng Văn T, T phố Thái Nguyên thì bị anh Trần Ngọc T (sinh năm: 1975, HKTT: tổ 01, phường Hoàng Văn T, T phố Thái Nguyên), là bố đẻ của cháu Chung, phát hiện, đuổi theo giữ lại và trình báo Công an phường Hoàng Văn T giải quyết.

Tại Kết luận số 394/HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự T phố Thái Nguyên, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONBAMDL, màu xanh, biển kiểm soát 20AA-009.13, số khung: B1HYBB065874, số máy: 139MB065874, đã qua sử dụng, giá trị: 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Xuân H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản đọc video clip, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONBAMDL, màu xanh, biển kiểm soát 20AA-009.13, số khung: B1HYBB065874, số máy: 139MB065874, đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho cháu Trần Trọng Chung quản lý và sử dụng.

Phần dân sự:

- Anh Trần Ngọc T là người đại diện hợp pháp của cháu Trần Trọng Chung không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 18/VKS-CT ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo H tù từ 9 đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách

quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an T phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3]. Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản đọc video clip, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2021, tại tổ 03, phường Hoàng Văn T, TP Thái Nguyên, Bùi Xuân H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONBAMD, màu xanh, BKS: 20AA-009.13, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng của cháu Trần Trọng Chung, khi chưa kịp tiêu T thì bị phát hiện thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nhưng vì lòng tham, lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H đã “T khấn khai báo, ăn năn hối cải”; *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo H đều không có nghề nghiệp, bản thân nghiện ngập, không có tiền tiêu xài nên có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Những yếu tố này HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo H từ 9- 12 tháng tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thái Nguyên đề nghị đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo H không có công ăn việc làm, không có tài sản gì. Do đó xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì.

[9]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONBAMDL, màu xanh, biển kiểm soát 20AA-009.13, số khung: B1HYBB065874, số máy: 139MB065874, đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho cháu Trần Trọng Chung quản lý và sử dụng.

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Xuân H 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/11/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Thanh Nhân

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn